

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/52020

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Bà Lưu Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 615/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 10, hẻm 2, đường P, khu phố X, Phường Y, thành phố Z, tỉnh TN. HKTT: Số 6, hẻm 1, đường P, khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Thái Hoàng P, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 10, hẻm 2, đường P, khu phố X, Phường Y, thành phố Z, tỉnh TN. HKTT: Số 6, hẻm 1, đường P, khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Bích N trình bày:

Chị và anh Thái Hoàng P chung sống với nhau từ năm 1997, đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 01 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc tới năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P cờ bạc. Chị làm lụng vất vả lo tiền cho anh P trả nợ

cờ bạc, đã cho anh P nhiều cơ hội nhưng anh P không sửa đổi. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh P nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 người con chung là cháu Thái Sỹ H, sinh ngày 30/8/1997 và Thái Thụy Thanh Ng, sinh ngày 29/6/2006. Cháu H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được nuôi cháu Ng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết vợ chồng chị không nợ tiền ai và không ai nợ tiền vợ chồng chị.

Bị đơn anh Thái Hoàng P không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P đăng ký kết hôn ngày 14/01/1997 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không hợp tác, không đến Tòa án làm việc thể hiện anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh P và chị N đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, qua đó cho thấy, anh P chị N đã có mâu thuẫn trầm trọng trong mối quan hệ hôn nhân. Tình cảm vợ chồng giữa chị N với anh P không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn với anh P.

- Con chung: Anh P và chị N có 02 con chung là cháu Thái Sỹ H, sinh ngày 30/8/1997 và Thái Thụy Thanh Ng, sinh ngày 29/6/2006. Đối với cháu H đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Đối với cháu Ng cháu có nguyện vọng muốn sống cùng chị N và chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom, chăm sóc cháu Ng. Xét thấy cháu Ng hiện đang sống với chị N, để đảm bảo cho cháu được ổn định cuộc sống và việc học tập cần giao cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu Ng cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

- Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Phan Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

Bị đơn anh Thái Hoàng P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích N và anh Thái Hoàng P có đăng ký kết hôn ngày 14/01/1997 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy chị N và anh P đã có thời gian chung sống với nhau trên 20 năm, cùng nhau tạo lập kinh tế, xây dựng gia đình. Những năm gần đây vì anh Phạm mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, gia đình lâm vào khó khăn. Chị N đã cùng anh P trả nợ cờ bạc cho anh P, cũng đã cho anh P nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh P không có biến chuyển, hậu quả là cả gia đình không còn nhà để ở. Vì anh P cờ bạc dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Theo chị N, chị và anh P đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, thể hiện anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N để tiếp tục xây dựng lại gia đình. Qua đó cho thấy, anh P chị Ngọc đã có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị N với anh P không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, cho chị N được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Anh P và chị N có 02 con chung là cháu Thái Sỹ H, sinh ngày 30/8/1997 và Thái Thụy Thanh Ng, sinh ngày 29/6/2006. Đối với cháu H đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Ng chưa thành niên, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom, chăm sóc cháu Ng. Xét thấy cháu Ng hiện đang sống với chị N và có nguyện vọng muốn sống cùng chị N, để đảm bảo cho cháu được ổn định cuộc sống và việc học tập nên giao cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Yêu cầu của chị N và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh về việc giao cháu Ng cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81,

82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Ng cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích N đối với anh Thái Hoàng P.

Cho chị Phan Thị Bích N được ly hôn với anh Thái Hoàng P.

Chị Phan Thị Bích N và anh Thái Hoàng P chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Thái Thụy Thanh Ng, sinh ngày 29/6/2006 cho chị Phan Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Phan Thị Bích N không yêu cầu anh Thái Hoàng P cấp dưỡng nuôi cháu Ng.

Anh Thái Hoàng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001862 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND Phường Y, thành phố Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa